

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22823405] - Thực tập lạnh nâng cao (CCQ2318C)

CBGD: Vũ Đình Nhường (280019)

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180096	Nguyễn Hoàng Anh	21/07/2005	CCQ2318C			1,4	1,4	1,4
2	2123180069	Huỳnh Công Bảo	03/12/2005	CCQ2318B			6,6	6,6	6,6
3	2123180113	Hoàng Tiến Đạt	11/05/2005	CCQ2318C			6,2	6,2	6,2
4	2123180097	Nguyễn Thành Đạt	03/12/2005	CCQ2318C			6,2	6,2	6,2
5	2123180109	Trần Quang Đạt	20/12/2005	CCQ2318C			7,1	7,1	7,1
6	2123180086	Nguyễn Tùng Dương	30/08/2004	CCQ2318C			5,8	5,8	5,8
7	2123180090	Nguyễn Văn Đường	03/03/2005	CCQ2318C			6,1	6,1	6,1
8	2123180088	Đoàn Thanh Duy	08/10/2002	CCQ2318C			1,4	1,4	1,4
9	2123180124	Lê Quang Duy	15/12/2005	CCQ2318A			7,9	7,9	7,9
10	2123180104	Hoàng Quang Hưởng	06/04/2005	CCQ2318C			6,1	6,1	6,1
11	2123180080	Nguyễn Phước Lên	13/03/2005	CCQ2318C			7,5	7,5	7,5
12	2123180068	Lê Văn Lương	20/03/2005	CCQ2318B			7,0	7,0	7,0
13	2123180130	Phạm Bá Ngà	09/11/2005	CCQ2318C			5,9	5,9	5,9
14	2123180056	Trần Ngọc Phong	08/08/2005	CCQ2318B			8,4	8,4	8,4
15	2123180122	Nguyễn Tấn Phú	07/01/2005	CCQ2318A			9,1	9,1	9,1
16	2123180033	Hồ Vũ Phước	22/03/2002	CCQ2318A			8,6	8,6	8,6
17	2123180082	Phạm Phan Minh Quynh	29/11/2003	CCQ2318C			5,8	5,8	5,8
18	2123180102	Lê Tấn Tài	24/03/2005	CCQ2318C			7,9	7,9	7,9
19	2123180093	Nguyễn Thành Tài	02/02/2005	CCQ2318C			6,0	6,0	6,0
20	2123180072	Nguyễn Minh Thái	03/09/2005	CCQ2318C			6,5	6,5	6,5
21	2123180089	Trần Văn Thương	02/05/2005	CCQ2318C			7,3	7,3	7,3
22	2123180112	Đặng Trung Tín	23/04/2001	CCQ2318C			6,5	6,5	6,5
23	2123180101	Lê Lưu Tùng	02/06/2003	CCQ2318C			6,2	6,2	6,2
24	2123180092	Phạm Trung Vĩ	09/04/2004	CCQ2318C			6,2	6,2	6,2